**Mẫu B.II.3**
**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài**

*(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài – chứng nhận lần đầu)*

*(Điều 62 Luật Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Mã số: ……………….**

**Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; hoặc Căn cứ Nghị định số …/NĐ-CP ngày … của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số .../2021/TT-BKHĐT ngày ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ (văn bản) số ... ngày ... của Quốc hội/Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài (đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài);*

*Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).*

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận nhà/các nhà đầu tư:

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;

2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo *(nếu có):* ...,

*(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)*

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... *(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)*.

**Điều 1:**

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: … *(một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư)*

Tên dự án: …

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài *(nếu có)*: …

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: *... (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).*

**Điều 2:**

1. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu chính:…

Mục tiêu khác:…

2. Quy mô dự án *(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)* ...

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư *(nếu có):…*

**Điều 3:**

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- *(Nhà đầu tư thứ nhất)* góp ...: trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ..., là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là …/bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- *(Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có)* góp*…*

*(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)*

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn … tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn … tháng.

**Điều 4:**

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan *(áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).*

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 66 của Luật Đầu tư và Điều 82 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 68 của Luật Đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 73 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 83 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

**Điều 5:**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ...*(bằng chữ*) bản; ... bản chính cấp cho ... *(tên từng nhà đầu tư*), bản gốc lưu tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư *(nếu có).*

|  |  |
| --- | --- |
|   |  **BỘ TRƯỞNG***(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |